

Bản án số: 11/2021/DS-ST  
Ngày: 02 - 8- 2021  
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH-TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1. Bà Hoàng Thị Hải;**  
**2. Ông Trịnh Văn Tuyên.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 08 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2021/QĐST-DS ngày 29/06/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam  
Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đến – Giám đốc Chi nhánh Agribank huyện Chư PǺh Đông Gia Lai. Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Đình Nghĩa- Trưởng phòng Kế hạch kinh doanh- Chi nhánh Agribank huyện Chư PǺh Đông Gia Lai, theo Giấy ủy quyền số: 104a/NHNoCP. ĐGL-GUQ ngày 01/6/2021. Địa chỉ Chi nhánh: Số 83, Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

**-Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Ông Chu Văn T, sinh năm 1964(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2020, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Ngô Đình Nghĩa trình bày :*

Ngày 20 tháng 06 năm 2018, bà **Nguyễn Thị Th** và chồng là ông **Chu Văn T** đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 1204/HĐTD vay tại **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Chư Păh Đông Gia Lai**, như sau:

- Nhận nợ tiền vay ngày 01/07/2019 (Giấy nhận nợ số 02/GNN)

- **Số tiền vay: 150.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Lãi suất tại thời điểm vay vốn: 10,5%/năm (0,875%/tháng).

- Thời hạn cho vay 12 tháng. **Hạn trả nợ gốc cuối cùng: 01/07/2020**

- Phương pháp trả lãi tiền vay: **Theo định kỳ 06 tháng/1 kỳ.**

- Mục đích vay: **Chăm sóc cà phê và mua sắm vật dụng gia đình**

-Tài sản làm đảm bảo nợ vay: **Hợp đồng T chấp số 527/HĐTC, được UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh chứng thực ngày 20/6/2018. Bên vay T chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 488419 được UBND huyện Chư Păh cấp ngày 22/05/2015; Diện tích: 324,2m<sup>2</sup> (Trong đó: Đất ở: 60 m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 264,2 m<sup>2</sup>); Địa chỉ tài sản: Thôn 6, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.**

Khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 02 tháng 7 năm 2020. **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai** đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ khách hàng vay trả khoản nợ quá hạn tại Ngân hàng nhưng đến nay bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Chu Văn T** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 02/7/2021, bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Chu Văn T** còn nợ: **191.532.534 đồng** (một trăm chín mươi một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng) trong đó:

+ Nợ gốc: 150.000.000 đồng. (Bằng chữ: **Một trăm năm mươi triệu đồng**).

+ **Nợ lãi trong hạn: 32.967.123 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.565.411 đồng)**

**và tiền lãi phát sinh từ ngày: 03/8/2021 cho đến khi trả nợ xong theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.**

Nay chúng tôi làm đơn này đề nghị Tòa án buộc bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Chu Văn T** phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Chư Păh Đông Gia Lai. Số tiền nợ của khoản vay là: **191.532.534** đồng (*một trăm chín mươi một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) và lãi đến ngày thanh toán nợ xong cho ngân hàng.

Nếu bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Chu Văn T** không thực hiện thanh toán khoản nợ nói trên cho chúng tôi thì đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo quy định tài sản T chấp của bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Chu Văn T** để thu hồi nợ vay tại Ngân hàng chúng tôi.

Về án phí và các chi phí thẩm định tại chỗ yêu cầu buộc bà **Nguyễn Thị Th** và ông **Chu Văn T** phải chịu và các khoản án phí, phí thi hành án, phí phát mại tài sản T chấp để thu hồi nợ vay.

Ngoài ra phía ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

**Trong các biên bản hòa giải, các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:**

Vợ chồng chúng tôi công nhận có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền vay: **150.000.000 đồng** (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) Ngày 20 tháng 06 năm 2018, theo Hợp đồng tín dụng số: 1204/HĐTD vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Chư Păh Đông Gia Lai và T chấp tài sản theo Hợp đồng T chấp số 527/HĐTC, được UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh chứng thực ngày 20/6/2018, như đại diện nguyên đơn trình bày. Vợ chồng chúng tôi cũng chấp hành đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay cho Ngân hàng, tuy nhiên do mấy năm gần đây giá cả cà phê, tiêu xuống thấp, lại thêm dịch bệnh, cây tiêu bị chết nên thu nhập trong gia đình không có, nguồn thu chủ yếu dựa vào thu hoạch vụ mùa cuối năm của Tiêu, Cà phê mà mấy năm nay lại mất mùa nữa. Nay Ngân hàng khởi kiện thì chúng tôi xin Ngân hàng cho thêm thời gian và giảm bớt lãi cho chúng tôi có thời gian xoay xở để trả bớt nợ. Tôi xin từ ngày hòa giải hôm nay cho đến 30/12/2021 sẽ xoay xở trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu phía Ngân hàng không đồng ý thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản mà chúng tôi đã T chấp để thu hồi nợ chứ hiện nay chúng tôi không thể có nguồn thu nào trả nợ được.

Anh Chu Văn T là chồng tôi hiện nay đang đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh để có tiền trả nợ nên không thể có mặt ở Tòa án để tham gia phiên hòa giải.

**+Bị đơn: ông Chu Văn T vắng mặt không có lý do các phiên hòa giải, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa vắng ông T và bà Th không lý do.**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải nhưng bị đơn ông Chu Văn T không đến, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không có mặt ở nhà, bà Th nhân thay nhưng ông T vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã thông báo, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng đến phiên tòa xét xử lần thứ hai bị đơn không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**\*Ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về quá trình giải quyết vụ án:**

**I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.**

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xác định “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thẩm quyền thụ lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng.

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Chư Păh xác định nguyên đơn, bị đơn đúng và đầy đủ.

**\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015.

**II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án.**

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai với ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1204/HĐTD ngày 20/6/2018, trong đó: Số tiền vay: **150.000.000 đồng**. Thời gian vay vốn: 12 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vay ngày 01/7/2019 là có thật. Đây là giao dịch dân sự được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình quan hệ tín dụng, đến nay ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai tính đến ngày 02/8/2021, tổng số

tiền là **191.532.534 đồng** (*một trăm chín mươi một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) trong đó:

+ Nợ gốc: **150.000.000 đồng**. (Bằng chữ: **Một trăm năm mươi triệu đồng**).

+ Nợ lãi trong hạn: **32.967.123 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **8.565.411 đồng**)

và tiền lãi phát sinh đến ngày bà Th, ông T trả nợ gốc theo lãi trong Hợp đồng.

Việc bà Th và ông T không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ được quy định Điều 6 và Điều 7 của Hợp đồng và Điều 280 BLDS. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 BLDS, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận. Vì các lẽ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng** Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai, **buộc bà Th, ông T phải trả cho Ngân hàng** Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai **nợ gốc** tính đến ngày 02/8/2021, tổng số tiền là **191.532.534 đồng** (*một trăm chín mươi một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) trong đó:

+ Nợ gốc: **150.000.000 đồng**. (Bằng chữ: **Một trăm năm mươi triệu đồng**).

+ Nợ lãi trong hạn: **32.967.123 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **8.565.411 đồng**) và tiền lãi phát sinh đến ngày bà Th, ông T trả nợ gốc và lãi trong Hợp đồng.

**\*Về án phí:** Áp dụng Khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, **buộc bà Th, ông T phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Ngân hàng** Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai **không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng** Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai **số tiền tạm ứng án phí đã nộp**.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] **Về áp dụng pháp luật:** Hợp đồng tín dụng số: 1204/HĐTD ngày 20/6/2018, với số tiền vay: 150.000.000 VND, lãi suất 10,5 %/năm, thời hạn vay là 12 tháng, giải ngân ngày 01/7/2019, hạn trả nợ cuối cùng là 01/07/2020, trả tiền lãi định kỳ 6 tháng, mục đích vay chăm sóc cây cà phê, được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai với ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú, sinh sống và tài sản T chấp tại huyện Chư Păh. Hình thức, nội dung khởi kiện đúng quy định. Theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 và Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát



triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh chấp nhận thụ lý giải quyết.

Bị đơn, ông Chu Văn T vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai nhưng ông T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Trong vụ án không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về nội dung:** Xét yêu cầu nguyên đơn, buộc ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai tính đến ngày 02/8/2021, tổng số tiền là **191.532.534 đồng** (*một trăm chín mươi một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) trong đó:

+ Nợ gốc: **150.000.000 đồng**. (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

+ **Nợ lãi trong hạn: 32.967.123 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.565.411 đồng**

Và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 1204/HĐTD ngày 20/6/2018.

**Xét Hợp đồng tín dụng** số 1204/HĐTD ngày 20/6/2018, thì bà Th thừa nhận đã cùng ông T trực tiếp ký hợp đồng tín dụng nêu trên, mục đích vay vốn để vợ chồng ông bà chăm sóc cây Cà phê thu nhập cho cuộc sống gia đình, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên chưa thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Về hình thức và nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện theo hợp đồng. Do bà Th, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bà Th và ông T phải trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày bà Th, ông T thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai theo lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký. Căn cứ quy định các Điều 280, 351, 463 BLDS 2015, Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Quyết định số 20/2014/VBHN-NHNN ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, đúng với thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai, buộc ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán nợ gốc vay và lãi số tiền là **191.532.534 đồng** (*một trăm chín mươi một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) trong đó: Nợ gốc **150.000.000 đồng**, **nợ lãi trong hạn: 32.967.123 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.565.411 đồng tính đến ngày 02/8/2021 và tiền lãi phát sinh từ ngày**

03/8/2021, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

**Xét hợp đồng T chấp tài sản:** Hợp đồng T chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 527/HĐTC ngày 20/6/2018, được chứng thực tại UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Người vay T chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*tài sản thực tế trong biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/3/2021*) theo Giấy Chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 488419 được UBND huyện Chư Păh cấp ngày 22/05/2015; Diện tích: 324,2m<sup>2</sup> (Trong đó: Đất ở: 60 m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 264,2 m<sup>2</sup>); Địa chỉ tài sản: Thôn 6, xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Bà Th, ông T đã tự nguyện đem tài sản nói trên là tài sản của cá nhân mình bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản nợ vay (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt hạn và các khoản chi phí khác). Hợp đồng này có nội dung, hình thức và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định tại các Điều 298, 398, 500 và 502 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai 2013. Do đó Hợp đồng T chấp tài sản có hiệu lực pháp luật, vợ chồng bà Th, ông T phải thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng T chấp tài sản này. Nếu bà Th, ông T không trả hết các khoản nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản nêu trên để thu hồi nợ theo quy định tại các Điều 299, 320, 321, 322, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các quy định khác về giao dịch bảo đảm.

[4] **Về án phí:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí mà bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 191.532.534 đồng x 5% = 9.576.627 đồng (chín triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng). Trả lại số tiền tạm ứng của nguyên đơn đã nộp.

[5] **Về chi phí xem xét thẩm định:** Tổng chi phí là 2.700.000 đồng. Trong đó Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai đã nộp tạm ứng chi phí. Căn cứ theo Điều 157, Điều 158 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, buộc bên bị đơn ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải chịu tất cả chi phí tố tụng là 2.700.000 đồng. Bà Th, ông T phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai 2.700.000 đ (*hai triệu bảy trăm ngàn đồng*) chi phí này.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 158; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 295, 299, 307, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

### Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai;

Buộc ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai số tiền nợ gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 1204/HĐTD ngày 20/6/2018, với tổng số tiền tính đến ngày **02 tháng 8 năm 2021** là: **191.532.534 đồng** (*một trăm chín mươi một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm ba mươi bốn đồng*) trong đó: Nợ gốc **150.000.000 đồng**, **nợ lãi trong hạn: 32.967.123 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.565.411 đồng.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (**03/8/2021**), ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1204/HĐTD ngày 20/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Nếu ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th không trả được hoặc trả không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm đã T chấp của ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*tài sản thực tế trong biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/3/2021*) tại Hợp đồng T chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 527/HĐTC ngày 20/6/2018, được chứng thực tại UBND xã Ia Nhin, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (*người vay T chấp theo GCNQSD đất số BY 488419 được UBND huyện Chư Păh cấp ngày 22/05/2015; Diện tích: 324,2m<sup>2</sup> Trong đó: Đất ở: 60 m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 264,2 m<sup>2</sup>; Địa chỉ tài sản: Thôn 6, xã Ia Nhin, huyện*



Chư Păh, tỉnh Gia Lai), để thu hồi nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai.

**3. Về án phí:** Ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải chịu: 9.576.627 đồng (*chín triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai 3.750.000 đồng (*ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh theo biên lai thu số 0010289, ngày 11 tháng 12 năm 2020.

**4. Về chi phí tố tụng:** Buộc ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải chịu chi phí thẩm định là 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm ngàn đồng*), buộc ông Chu Văn T và bà Nguyễn Thị Th phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Chư Păh Đông Gia Lai 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (02/8/2021), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Văn Bảo**

